

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST
Ngày 07/10/2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Xiềng và ông Nguyễn Văn Hoàng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 123/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1989; địa chỉ: Tập thể trường Trung học cơ sở D, thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Xuân H; sinh năm 1994; địa chỉ: Làng M, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X và ông Trần Xuân H tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, đã đăng ký kết hôn vào ngày 04/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên, ngay từ khi kết hôn, bà X và ông H chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do ông H không có công việc ổn định và không có trách nhiệm

trong việc cùng nhau lo các chi phí sinh hoạt trong đình, mọi thu nhập có được ông H đều sử dụng để tiêu xài riêng cho bản thân nên mọi chi phí sinh hoạt trong gia đình đều phụ thuộc vào thu nhập của bà H nên vợ chồng xảy ra cãi nhau nhiều lần, vợ chồng đã sống ly thân. Bà X sinh sống và làm việc tại khu tập thể trường Dân tộc nội trú, thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai, còn ông H sinh sống và làm việc tại làng M, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Đến năm 2019, được sự tác động của người thân gia đình hai bên nên bà X hàn gắn tình cảm, tiếp tục chung sống với ông H nhưng vì ông H không thay đổi lối sống nên chỉ được một thời gian ngắn thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại bà X và ông H đã sống ly thân, ông H cũng không còn quan tâm đến cuộc sống của bà X cùng các con. Do đó, bà X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con là cháu Trần Quỳnh C, sinh ngày 16/11/2015 và cháu Trần Bảo C1, sinh ngày 14/11/2019. Bà X không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến; không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, chấp nhận cho bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Trần Xuân H. Về nuôi con chung, giao cháu Trần Quỳnh C, sinh ngày 16/11/2015 và cháu Trần Bảo C1, sinh ngày 14/11/2019 cho bà X là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị X và ông Trần Xuân H tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà X muốn ly hôn để chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông H nên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về ly hôn và nuôi con khi ly hôn nên quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: Làng M, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Ia Grai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng đã vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn:

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được thể hiện: Bà Đỗ Thị X1 và ông Trần Xuân H kết hôn vào năm 2015, các bên hoàn toàn tự nguyện trong việc xác lập quan hệ hôn nhân, cùng chung sống với nhau. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, giữa bà X1 và ông H nhiều lần xảy ra mâu thuẫn nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân xuất phát từ việc ông H không cùng đóng góp thu nhập của mình với bà X1 để đảm bảo các nhu cầu cho cuộc sống gia đình mà ông H sử dụng để chi tiêu riêng cho bản thân nên mọi vấn đề chi tiêu trong gia đình đều phụ thuộc vào thu nhập của bà X1. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, bà X1 và ông H đã sống ly thân, đến năm 2019 được sự khuyên can của gia đình nên bà X1 mới đồng ý tiếp tục chung sống cùng ông H nhưng chỉ được một thời gian ngắn lại xảy ra mâu thuẫn nên hiện tại bà X1 không muốn tiếp tục chung sống với ông H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H đã được Tòa án thông báo yêu cầu khởi kiện của bà X1, được tổng đạt các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông H không trình bày ý kiến, yêu cầu; không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không tham gia tố tụng, cho thấy ông H cũng không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân với bà X1. Mặt khác, bà X1 và ông H đã không còn chung sống trong thời gian dài nhưng các bên đều không tìm cách giải quyết mâu thuẫn vợ chồng để hàn gắn tình cảm, cho thấy giữa bà X1 và ông H đều không còn tình cảm vợ chồng. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà X1 về việc ly hôn với ông H.

[2.2] Về yêu cầu nuôi con chung: Bà X1 và ông H đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh thể hiện, hiện nay các con đều do bà X1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đã ổn định môi trường sinh sống, học tập. Bà X1 trình bày, thỉnh thoảng ông H mới đến thăm con mà không sắp xếp được thời gian để thường xuyên trông nom, chăm sóc con của mình. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, ông H cũng không phản đối hoặc đưa ra yêu cầu về nuôi con với nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X1, giao cháu Trần Quỳnh C, sinh ngày 16/11/2015 và Trần Bảo C1, sinh ngày 14/11/2019 cho bà X1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

[2.3] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Bà X1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị X và ông Trần Xuân H.

- Về con chung: Giao cháu Trần Quỳnh C, sinh ngày 16/11/2015 và Trần Bảo C1, sinh ngày 14/11/2019 cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Bà Nguyễn Thị X và ông Trần Xuân H đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009683 ngày 02/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Ia Hrun, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Vũ